

BẢNG ĐIỂM

Lớp : Quản trị kinh doanh 2 - K13

Môn thi: **Nguyên lý thống kê**

Lần thi: **2**

Giám thị 1: Thanh Tâm Ký tên: th

Học kỳ: **1** Năm học: **2011 - 2012**

Ngày thi: 12/03/12

Giám thị 2: Phú Thuận Ký tên: ph

Cán bộ giảng dạy: _____

Phòng thi: A15

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Tổng số bài: 44

Số tờ: 44

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
1	1110090115	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	10/09/1993	<u>myh</u>		7	7	Bây
2	1110090122	Võ Văn	Khải	06/11/1993	<u>ve</u>		3	3	Ba
3	1110090123	Trần Hoàng	Khải	04/10/1993	<u>kh</u>		5	5	Đầu
4	1110090124	Vũ Duy	Khải	03/10/1993	<u>vu</u>		6	6	Bầu
5	1110090125	Lê Đăng	Khoa	09/05/1993	<u>le</u>		5	5	Đầu
6	1110090126	Lại Phạm An	Khương	24/09/1993	<u>lai</u>		2	2	Hai
7	1110090133	Trần Thị Ngọc	Lan	12/08/1993					
8	1110090134	Lê Văn	Lang	20/05/1992	<u>le</u>		5	5	Đầu
9	1110090135	Nguyễn Thị	Lài	02/03/1993					
10	1110090137	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	08/02/1993					
11	1110090141	Khổng Gia	Lìn	26/04/1992	<u>kh</u>		6	6	Bầu
12	1110090148	Lê Tuyết Lâm	Linh	12/10/1993	<u>le</u>		6	6	Bầu
13	1110090150	Đỗ Hữu	Lộc	29/01/1993	<u>do</u>		3	3	Ba
14	1110090157	Nguyễn Thị Thanh	Lý	30/08/1993	<u>th</u>		8	8	Hầu
15	1110090158	Nguyễn Văn	Lý	14/01/1993					
16	1110090159	Nguyễn Minh	Mẫn	17/05/1992	<u>min</u>		5	5	Đầu
17	1110090161	Nguyễn Thị Thu	Mai	12/08/1993	<u>th</u>		7	7	Bây
18	1110090162	Nguyễn Thị	Mai	09/02/1993	<u>th</u>		7	7	Bây
19	1110090166	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	12/05/1993					
20	1110090167	Tiêu Thị Diễm	Mi	1993	<u>ti</u>		2	2	Hai
21	1110090168	Trần Thị	Miên	26/05/1992					
22	1110090169	Nguyễn Văn Nhựt	Minh	22/03/1993	<u>minh</u>		7	7	Bây
23	1110090170	Nguyễn Hoàng	Minh	27/11/1993					

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
24	1110090171	Trần Thanh	Minh	01/03/1993	<i>mm</i>		5	5	<i>Khais</i>
25	1110090172	Hoàng Đức	Minh	14/01/1993					
26	1110090173	Nguyễn Hồng	My	22/02/1993	<i>My</i>		5	5	<i>Khais</i>
27	1110090174	Hà Lệ	My	15/11/1992	<i>My</i>		5	5	<i>Khais</i>
28	1110090175	Lê Ngọc Thảo	My	04/10/1993	<i>My</i>		6	6	<i>Khais</i>
29	1110090179	Lương Hiền	Đạo	21/07/1993	<i>hct</i>		5	5	<i>Khais</i>
30	1110090180	Nguyễn Thành	Đạt	08/10/1993	<i>Đạt</i>		5	5	<i>Khais</i>
31	1110090181	Nguyễn Thành	Nam	22/03/1991	<i>Đạt</i>		6	6	<i>Khais</i>
32	1110090182	Vũ Hoàng	Nam	15/07/1993	<i>h</i>		5	5	<i>Khais</i>
33	1110090183	Hoàng Thị	Đài	03/01/1993	<i>Thị Đài</i>		5	5	<i>Khais</i>
34	1110090184	Tạ Thị	Đào	06/06/1993	<i>TaĐào</i>		6	6	<i>Khais</i>
35	1110090185	Huỳnh Thị Ngọc	Đào	01/01/1993					
36	1110090189	Trần Thị Thanh	Đào	09/05/1993	<i>Đào</i>		3	3	<i>Ba</i>
37	1110090192	Nguyễn Thị	Nga	05/06/1993	<i>nga</i>		6	6	<i>Khais</i>
38	1110090196	Nguyễn Thị Ai	Ngân	05/06/1993	<i>ngan</i>		5	5	<i>Khais</i>
39	1110090197	Bùi Thị Thu	Ngân	03/11/1993	<i>Thu</i>		3	3	<i>Ba</i>
40	1110090198	Nguyễn Mai Kim	Ngân	15/06/1993					
41	1110090201	Lưu Thị Kim	Ngân	13/10/1993	<i>K</i>		3	3	<i>Ba</i>
42	1110090204	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/03/1993					
43	1110090205	Ngô Thị Kim	Ngân	19/04/1993					
44	1110090206	Đoàn Thị	Ngà	17/04/1993	<i>2ngas</i>		5	5	<i>Khais</i>
45	1110090207	Lư Trọng	Nghĩa	29/10/1992	<i>Trọng</i>		4	4	<i>Ba</i>
46	1110090208	Đỗ Trọng	Nghĩa	17/11/1993	<i>Trọng</i>		5	5	<i>Khais</i>
47	1110090209	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	01/06/1992	<i>h ngọc</i>		4	4	<i>Ba</i>
48	1110090210	Tăng Thúy	Ngọc	08/10/1992	<i>Thúy</i>		4	4	<i>Ba</i>
49	1110090211	Đoàn Thu	Ngọc	01/07/1993	<i>Thu</i>		3	3	<i>Ba</i>
50	1110090212	Võ Thị Mỹ	Ngọc	13/03/1993	<i>Ngọc</i>		5	5	<i>Khais</i>
51	1110090215	Nguyễn Bích	Ngọc	28/12/1992	<i>Ngọc</i>		4	4	<i>Ba</i>
52	1110090219	Trần Sỹ	Nguyên	24/07/1993	<i>Sỹ</i>		3	3	<i>Ba</i>
53	1110090220	Hồ Thị Thảo	Nguyên	14/04/1993					
54	1110090221	Phan Duy	Nguyên	09/03/1990	<i>Phan</i>		5	5	<i>Khais</i>
55	1110090223	Võ Thị Mai	Phượng	29/06/1993	<i>Phượng</i>		7	7	<i>Ba</i>
56	1110090224	Vũ Trắng Tố	Tâm	17/12/1991	<i>Tố</i>		5	5	<i>Khais</i>

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	KÝ TÊN	Điểm học phần		Kết quả	Ghi chú
						Kiểm tra TS:	Thi TS:		
57	1110090233	Vương Đình	Nguyễn	20/08/1992	<i>Nguyễn</i>		5	5.	<i>Đạt</i>
58	1110090446	Phan Xuân	Ý	11/02/1993					✓

Ngày 30... tháng 03... năm 2012